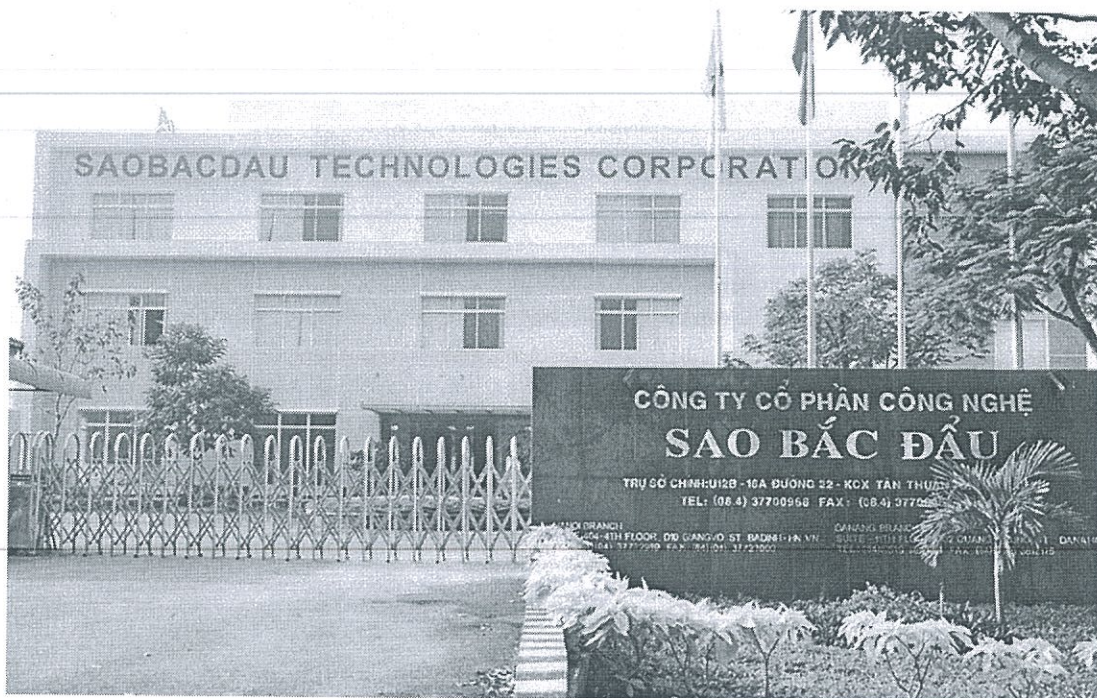


SaoBacDau
TECHNOLOGIES GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU



Trụ sở chính: Lô U12B – 16A, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (84.8) 37700968 Fax: (84.8) 37700969

Chi nhánh: Tầng 15, Tòa nhà LILAMA 10, Phố Tố Hữu, Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (84.4) 37722989, Fax: (84.4) 37723000

Phòng E – tầng 11, Đà Nẵng Software Park, 2 Quang Trung, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tel: (84.511) 3812175, Fax: (84.511) 3812175

Website: www.saobacdau.vn

Mục lục

I.	Thông tin chung	3
1.	Thông tin khái quát	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	6
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
4.	Định hướng phát triển	10
5.	Các rủi ro	10
II.	Tình hình hoạt động trong năm	11
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2.	Tổ chức và nhân sự	13
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
3.1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu:	16
3.2.	Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu:.....	18
3.3.	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu:.....	19
4.	Tình hình tài chính	19
5.	Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	21
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21
2.	Tình hình tài chính	22
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	23
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:.....	23
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	23
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
V.	Quản trị công ty	24
1.	Hội đồng quản trị	24
2.	Ban Kiểm soát.....	27
3.	Các vấn đề cần lưu ý khác	28
4.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	28
VI.	Báo cáo tài chính	30
1.	Ý kiến kiểm toán.....	30
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	30

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0303191804**
- Vốn điều lệ: 84.879.070.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 84.879.070.000 đồng
- Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TPHCM.
- Số điện thoại: 84-8 37700968
- Số fax: 84-8 37700969
- Website: www.saobacdau.vn
- Mã cổ phiếu: SBD
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ❖ **1996:** Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
 - ❖ **1997:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
 - ❖ **1997-2003:** Sao Bắc Đẩu (tên tiếng Việt) – ISP (tên tiếng Anh) trở thành công ty Việt Nam đầu tiên mang giải pháp mạng Cisco đến cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các năm này, Sao Bắc Đẩu – ISP trở thành công ty nổi tiếng nhất tại Việt Nam với các giải pháp Networking (hệ thống cáp cấu trúc mở, hệ thống chuyên mạch và định tuyến, tường lửa).
 - ❖ **2004**
 - Thành lập VPĐD tại Đà Nẵng.
 - Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.
 - ❖ **2007:** Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Group, vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.

Áp dụng chiến lược phát triển: Tăng cường và mở rộng đầu tư với mục đích tăng trưởng nhanh, nắm bắt thị trường rộng, cụ thể:

- Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
- Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
- Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
- Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ-dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
- Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
- Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).
- ❖ **2008:** Tiếp tục áp dụng chiến lược phát triển nhanh và đầu tư mở rộng:

- Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu (SBD Business Solutions Corp).
- Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).
- Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPĐD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
- Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.
- ❖ **2009:** Chuyển đổi chiến lược phát triển thành phát triển theo chiều sâu, đầu tư cho công nghệ, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo hướng thu hẹp các đầu tư dàn trải, cụ thể:
 - Rút hoàn toàn vốn đầu tư tại Công ty CP Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS).
 - Tăng vốn đầu tư tại VTC Networks; giảm vốn đầu tư tại Skills Group.
 - Giảm vốn đầu tư tại công ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro) và chuyển nhượng phần vốn còn lại cho Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy), làm tăng CP của Sao Bắc Đẩu tại SBD Academy lên 82.7%.
- ❖ **2010:**
 - Tiếp tục tái cấu trúc công ty, tập trung cho mảng hoạt động lõi là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI):
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy) và công ty TNHH Tư vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
 - Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở chính hoạt động về địa chỉ Lô 12B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
 - Tăng nguồn vốn kinh doanh lên 80 tỷ đồng.
- ❖ **2011:** Hoàn thành quá trình tái cấu trúc công ty và định hình hoạt động lõi, cụ thể:
 - Hoàn tất việc giải thể Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần Skills Group.
- ❖ **2012:** Tiếp tục hoàn thiện và tập trung cho mô hình hoạt động lõi là tích hợp hệ thống của công ty, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo định hướng dịch vụ CNTT:
 - Đổi tên công ty con duy nhất là Công ty CP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks) thành Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBDS) với địa chỉ đăng ký kinh doanh chính thức tại: T3-B4L, tầng hầm, tòa nhà Topaz, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM.
 - Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SBDS lên 69%.
 - Bắt đầu đầu tư cho các dịch vụ CNTT trong lĩnh vực cloud computing, khởi đầu là dịch vụ Easy Backup.
- ❖ **2013:**
 - Tiếp tục định hướng công ty phát triển theo định hướng Dịch vụ CNTT và Viễn thông: Ngoài Easy Backup, Công ty bắt đầu đầu tư cho các hệ thống cloud computing thông qua hợp tác với VNPT-VDC (dịch vụ Cloud VNN) và VNPT-VTN (dịch vụ vCloud và vCDN).
 - Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - Tái cấu trúc vốn để tập trung cho đầu tư dịch vụ công nghệ thông qua việc chuyển nhượng phần đất còn lại tại KCX Tân Thuận cho đối tác Kakusho.

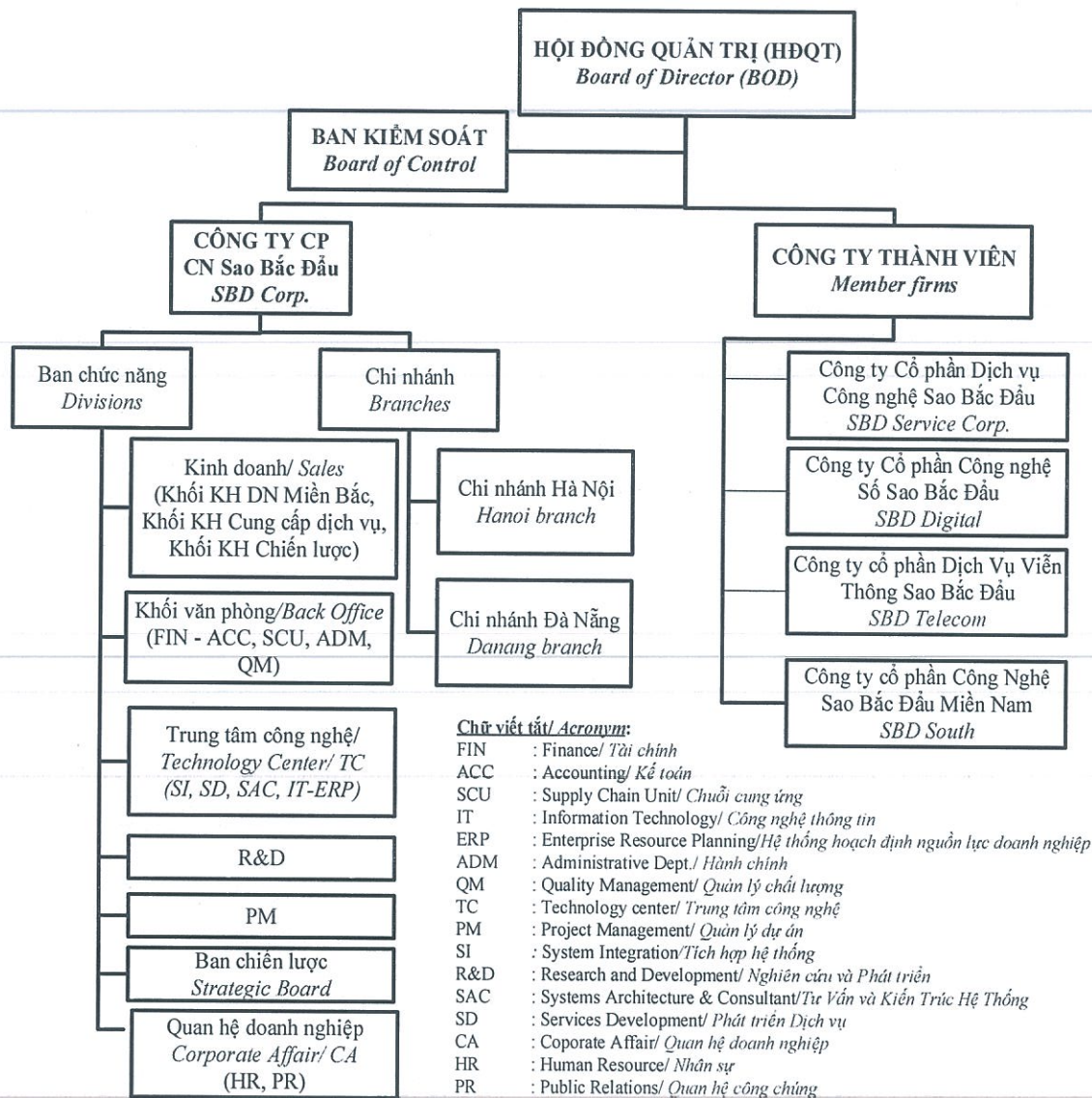
- ❖ **2014:**
 - Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ CNTT trên nền điện toán đám mây: Easy Backup, Cloud VNN, vCloud và vCDN.
 - Có bước tiếp cận mới ngoài thị trường SI truyền thống: triển khai và phát triển giải pháp cho các dự án về giao thông thông minh – ITS.
 - Ngày 30/12/2014 HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 83% do ông Trần Anh Tuấn đại diện quản lý phần vốn góp.
- ❖ **2015:**
 - Thay đổi vốn điều lệ, tăng nguồn vốn kinh doanh lên thành 82.879.070.000 đồng.
 - Hoàn tất đăng ký và thay đổi mẫu con dấu mới; chính thức sử dụng hai (02) con dấu: một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại văn phòng chính ở HCM, một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại Chi Nhánh Hà Nội.
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các giải pháp thuộc lĩnh vực IoT, đặc biệt là IoT trong giao thông, môi trường và quản lý đô thị.
 - Tiếp tục củng cố và phát triển mảng tích hợp hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin.
- ❖ **2016:**
 - Ngày 31/03/2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD) đã họp và quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom) với số vốn điều lệ ban đầu là mười (10) tỷ đồng trong đó SBD góp 60% tương đương 6 tỷ đồng do ông Trần Tuyên Đức làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD Telecom hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông
 - Ngày 25/07/2016. Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã nhận Giấy phép Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 11) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 84.879.070.000 đồng.
 - Ngày 31/10/2016 Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP - VSD cho Công ty Sao Bắc Đẩu với mã chứng khoán là SBD.
 - Ngày 09/12/2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 61% tương đương 6,1 tỷ đồng do ông Trần Anh Tuấn làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD South hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp. SBD South chính thức nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 21/12/2016.
 - Trong năm 2016, Sao Bắc Đẩu tiếp đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng CNTT trong nội bộ theo xu hướng số hóa doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư phát triển đội ngũ tư vấn và triển khai giải pháp về IoT, dịch vụ Cloud computing đồng thời duy trì, khai thác theo chiều sâu ở mảng dịch vụ tích hợp hệ thống và xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao.
- Các hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Sao Bắc Đẩu:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ IoT vào các lĩnh vực như: giao thông, môi trường, nông nghiệp, y tế,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới, và cao ốc văn phòng, các khu chung cư,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ onsite cho đàn khoan, công ty dầu khí.
- Địa bàn kinh doanh: trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

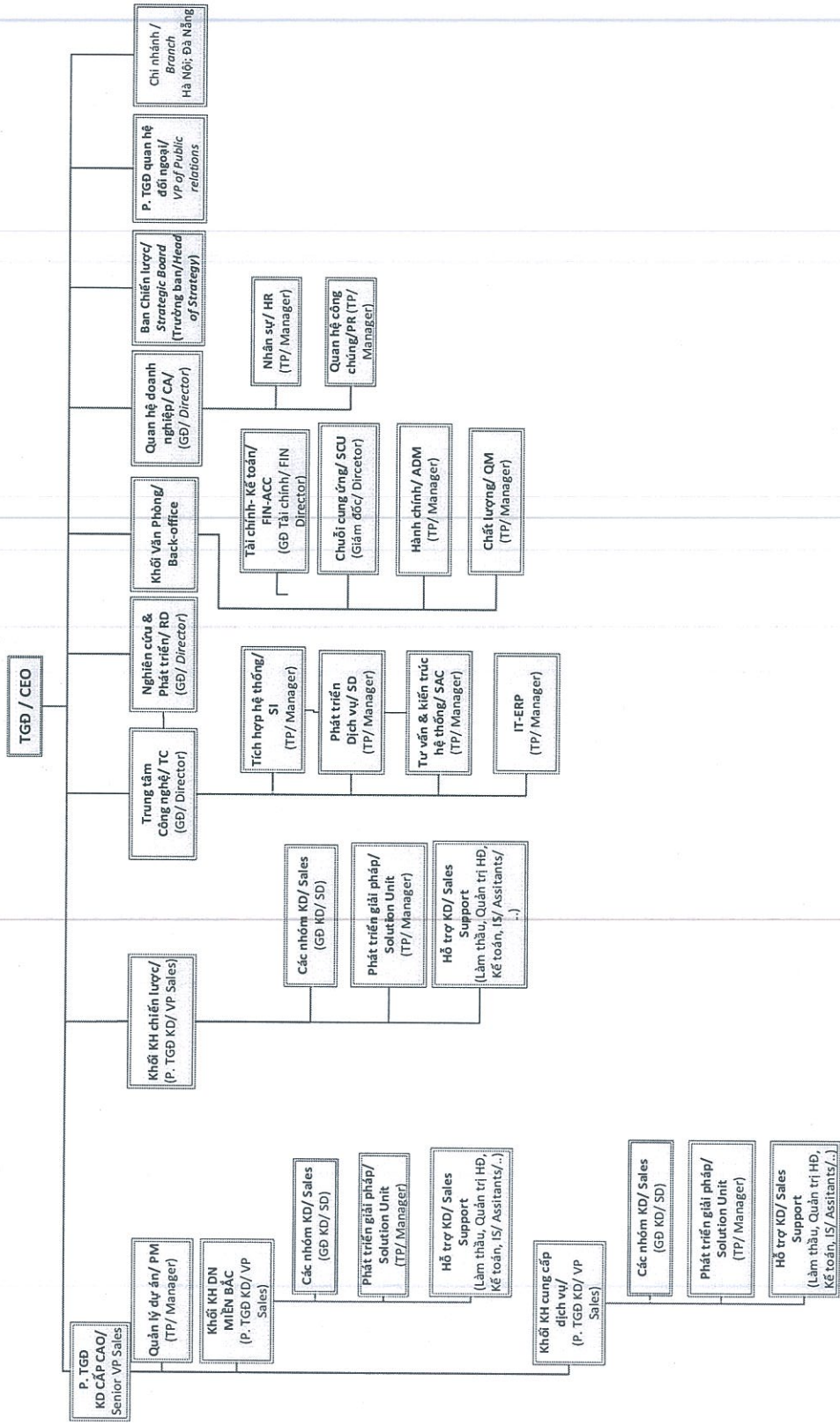
- Mô hình quản trị:
 - ❖ Mô hình quản trị tại SBD bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối chức năng.
 - ❖ Sơ đồ tổ chức tổng quát của SBD năm 2016:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- ❖ Cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc phụ trách khối.

❖ Sơ đồ tổ chức điều hành năm 2016:



- Các công ty con, công ty liên kết:

Tính đến 31/12/2016, Công ty không có công ty liên kết, và có bốn công ty con: Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service), Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital), Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom) và Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South).

❖ **Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu – SBD Service:**

- o Địa chỉ: Gian hàng số T3-B4L, tầng hầm, toà nhà Topaz, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- o Lĩnh vực hoạt động: Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại nội bộ, hệ thống ăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động. Môi giới thương mại, Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và linh kiện, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông và điều khiển, điện thoại, máy nhắn tin, hệ thống báo cháy-báo trộm-giám sát bán hàng, bộ đàm và linh phụ kiện, Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại, Cho thuê máy móc, thiết bị ngành viễn thông, Hoạt động viễn thông có dây, Hoạt động viễn thông không dây, Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.
- o Vốn điều lệ thực góp: 20 tỷ.
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 13,8 tỷ/20 tỷ, chiếm 69% vốn góp của công ty con.

❖ **Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu – SBD Digital:**

- o Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, số 151 đường Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- o Lĩnh vực hoạt động: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.
- o Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ (Tính đến 31/12/2015)
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 4.150.000.000 tỷ, chiếm 83% vốn góp của công ty con.

❖ **Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom):**

- o Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- o Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
- o Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6 tỷ/10 tỷ, chiếm 60% vốn góp của công ty con.

❖ **Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)**

- o Địa chỉ: Phòng 26, Nhà 8, Đường số 3, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM.
- o Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp.
- o Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6,1 tỷ/10 tỷ, chiếm 61% vốn góp của công ty con.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.
 - ❖ Trở thành tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam là nơi hội tụ sự thành đạt và niềm tự hào của con người Sao Bắc Đẩu.
 - ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - ❖ Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
 - ❖ Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
 - ❖ Tiếp tục phát triển mô hình cung cấp các loại hình dịch vụ CNTT và Viễn thông có quản lý (Managed Services), bao gồm các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây (cloud computing).
 - ❖ Đẩy mạnh phát triển các giải pháp tích hợp công nghệ tiên tiến về Internet of things (IoT) phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực: điều hành đô thị, giao thông thông minh, môi trường thông minh, quản lý năng lượng, hệ thống an ninh, tác chiến điện tử,...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế
 - ❖ Kinh tế Việt Nam năm 2016 tăng trưởng 6,21% so với năm 2015 (nguồn: Tổng cục thống kê), thấp hơn mục tiêu 6,7% Quốc hội đề ra phần nào cho thấy khó khăn trên thị trường nói chung và thị trường CNTT nói riêng.
 - ❖ Trong bối cảnh các nguồn thu ngân sách chủ yếu đang có xu hướng suy giảm, trong ngắn hạn chính phủ sẽ có chủ trương giảm chi ngân sách, việc này ảnh hưởng đầu tư công ở những thị trường mà Sao Bắc Đẩu tập trung trong việc cung cấp dịch vụ là thị trường các Cơ quan Chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, các định chế tài chính, các doanh nghiệp và các dự án đầu tư trực tiếp, điều này đã có những tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty.
 - ❖ Doanh nghiệp Việt phải đối phó với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ DN nước ngoài. Các doanh nghiệp được khuyến cáo cần tập trung huy động nguồn lực để đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, gia tăng sức cạnh tranh nhằm tồn tại và phát triển bền vững...
- Rủi ro pháp luật
 - ❖ Sự thống nhất về quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT, viễn thông và truyền thông là thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. Khung pháp lý (Luật CNTT và các văn bản dưới luật) mặc dù ngày càng hoàn thiện nhưng có lẽ vẫn còn khoảng cách với thế giới. Ranh giới giữa các ngành nghề được phép kinh doanh có điều kiện hay được phép, phân loại các ngành nghề để áp dụng chế độ và thuế suất các loại thuế chưa hoàn toàn rõ ràng đối với các doanh nghiệp. Nhiều giấy phép con vẫn còn đang hiệu lực là trở ngại với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về bưu chính viễn thông hoặc các dịch vụ liên quan đến cung cấp nội dung số.
 - ❖ Hoạt động của Công ty chịu chi phối của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc trở thành công ty đại chúng và tiến

hành huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

- Rủi ro đặc thù của ngành

- ❖ Ngành dịch vụ CNTT cũng là một trong các ngành được Chính phủ mở cửa rất sớm và không có hạn chế với đầu tư từ mọi thành phần kinh tế và nước ngoài. Hiện nay chưa có đánh giá chính thức nào về sự suy giảm tốc độ tăng trưởng của ngành CNTT Việt Nam do ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ sự suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia ngành CNTT, quy mô ảnh hưởng là không cao và ở tầm hạn chế.
- ❖ Do các sản phẩm và giải pháp mà Công ty cung cấp cho khách hàng chủ yếu là sản phẩm nhập khẩu của các công ty nổi tiếng của Mỹ, do đó giá nhập khẩu được tính theo đồng Đô la Mỹ. Trong khi đó, giá chào bán cho các khách hàng tại Việt Nam mặc dù tham chiếu đến giá USD, nhưng khi thu thì Công ty thu bằng tiền VNĐ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tuy nhiên, do Ban lãnh đạo công ty qua kinh nghiệm nhiều năm hoạt động đã luôn ý thức về ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động của Công ty, do đó các ảnh hưởng về sự biến động của tỷ giá VNĐ/USD nhìn chung vẫn được Công ty kiểm soát tốt.
- ❖ Đe cạnh tranh và tồn tại, các doanh nghiệp công nghệ thông tin là phải trích một phần đáng kể trong lợi nhuận để đầu tư cho phát triển và đổi mới sản phẩm. Doanh nghiệp phải chấp nhận mức rủi ro không nhỏ khi đầu tư vào bộ phận R&D này.

- Rủi ro cạnh tranh

- ❖ Nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, đầu tư nước ngoài gia tăng, thị trường mở cửa khi tham gia vào hiệp định thương mại tự do,... là cơ hội nhưng đồng thời cũng kèm theo những rủi ro cạnh tranh cho doanh nghiệp CNTT Việt Nam nói chung và Sao Bắc Đẩu nói riêng với các doanh nghiệp nước ngoài vốn có nhiều lợi thế trong lĩnh vực công nghệ tiên tiến.
- ❖ Các lĩnh vực và sản phẩm SBD tiên phong hiện cũng đã tiềm tàng các yếu tố cạnh tranh lớn, tuy nhiên phân khúc thị trường cấp cao, đặc biệt là thị trường cho các doanh nghiệp là thế mạnh của SBD và quan hệ đối tác công nghệ trong khối thị trường này. Mặt khác nhu cầu của khách hàng về các nhà cung cấp dịch vụ trung lập (neutral carrier) sẽ giúp định hướng của SBD tránh trực tiếp đối đầu cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016 Mức tăng trưởng GDP của cả nước là 6,21% thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra (số liệu từ tổng cục thống kê), bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì các doanh nghiệp Việt Nam nói chung cũng gặp ít nhiều khó khăn. Với Sao Bắc Đẩu, do được sự

chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của ban lãnh đạo, Công ty đã vượt lên các khó khăn để mang về kết quả kinh doanh rất khả quan, vượt kế hoạch đã đề ra cho năm 2016.

- Doanh thu thực tế của hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 120% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 115% so với kế hoạch đặt ra đầu năm 2016.

ĐVT: tỷ đồng

2016	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần	713.12	853.01	120%
Lợi nhuận sau thuế	14.52	16.64	115%

- Kết quả kinh doanh thực tế năm 2016 tăng so với năm 2015. Cụ thể, doanh thu hợp nhất và lợi nhuận trước thuế tăng lần lượt 17% và 19% so với năm 2015.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	Đạt
Doanh thu hợp nhất	727.37	853.01	117%
Lợi nhuận trước thuế	17.99	21.46	119%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.02	4.80	119%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0.02	
Lợi nhuận sau thuế	13.97	16.64	119%

- Lĩnh vực tích hợp hệ thống (SI) tiếp tục giữ vai trò cốt lõi, doanh thu đến từ mảng này chiếm 93.4% kết quả kinh doanh hợp nhất.
 - So với chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đặt ra cho mảng SI, doanh thu thực tế đạt 128% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thực tế đạt 139% so với kế hoạch.

ĐVT: tỷ đồng

2016	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần SI	623.00	797.39	128%
Lợi nhuận sau thuế SI	13.29	18.44	139%

- So với kết quả kinh doanh năm 2015, doanh thu và lợi nhuận năm 2016 đều tăng. Cụ thể, doanh thu thuần tăng 19%, lợi nhuận sau thuế tăng 45%.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	Đạt
Doanh thu thuần SI	667.99	797.39	119%
Lợi nhuận trước thuế	16.22	22.73	140%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.47	4.27	123%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.00	0.02	
Lợi nhuận sau thuế SI	12.75	18.44	145%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

❖ Ông Trần Anh Tuấn

- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 510,427 cp chiếm 6.16%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 8-1988 đến 3-1995: Nhân viên Công ty vận tải biển Việt Nam (Vosco), Cục Hàng Hải Việt Nam.
 - Từ 3-1995 đến 8-1996: Phụ trách kinh doanh, Văn phòng đại diện Thyssen AG tại Hà Nội.
 - Từ 9-1996 đến 5-1999: Giám đốc phát triển kinh doanh, Nortel Networks Việt Nam.
 - Từ 12-1999 đến 5-2002: Phó tổng giám đốc phát triển kinh doanh, ủy viên HĐQT công ty cổ phần công nghệ thông tin EIS.
 - Từ 5-2002 đến 10-2006: Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty cổ phần công nghệ, viễn thông Sài Gòn.
 - Từ 3-2007 đến 12-2007: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phát triển kinh doanh công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-2008 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty Cổ Phần công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Lê Hồng Phong

- Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh cấp cao Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 226,611 cp chiếm 2.73 %.
- Quá trình công tác:
 - Từ 12-1991 đến 02-2006 : Trung tâm Viễn Thông Quốc Tế Khu vực 2, chức vụ cuối cùng : Trưởng Phòng Phát Triển Dịch Vụ
 - Từ 03-2006 đến nay: Giám đốc Chi Nhánh Hà Nội của Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

- Từ 01-2008 đến 31-12-2014: Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh của công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 1-1-2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh cấp cao của Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Hoàng Hải Thịnh**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 250,135 cp chiếm 3.02%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 3-1985 đến 3-1994: Giáo viên PTTH tại Nam định và phụ trách phòng máy tính thuộc liên hợp Dệt Nam Định.
 - Từ 4-1994 đến 9-1997: Giám đốc Trung tâm phát triển TB Giáo dục tin học - Tổng Công ty CSVC - Thiết bị - Bộ Giáo dục Đào tạo.
 - Từ 10-1997 đến 4-2002: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà nội của Công ty TNHH Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 5-2002 đến 2-2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Máy tính - Truyền thông CMC.
 - Từ 2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Lê Quốc Khánh**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Cung cấp Dịch vụ.
- Số cổ phiếu sở hữu: 38,736 cp chiếm 0.47%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 10 - 2000 đến 12 - 2002: Kỹ sư mạng Công Ty Cổ phần ITC
 - Từ 02 - 2003 đến 11-2005: Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu
 - Từ 12 – 2005 đến 02-2008: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 – 2008 đến 12 – 2014: Phó Giám Đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Việt Thắng**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng chiến lược.
- Số cổ phiếu sở hữu: 242.880 cp chiếm 2.93%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06 - 1996 đến 12 - 1996: Kỹ sư vận hành Tổng đài Ericson CME 20, Công ty viễn thông liên tỉnh - VTN
 - Từ 01 - 1997 đến 12 - 1999: Nhân viên kỹ thuật, Bưu điện tỉnh Lào Cai
 - Từ 01 - 2000 đến 12 – 2002: Trưởng phòng Kỹ thuật Vận hành - Bưu điện tỉnh Lào Cai

- Từ 01 – 2003 đến 09 - 2006: Phó Giám Đốc Trung tâm CNTT Tỉnh Lào Cai
- Từ 10 – 2006 đến 05 – 2007: Quyền Giám Đốc Trung tâm CNTT – VT tỉnh Lào Cai
- Từ 06 -2007 đến 07 – 2008: Giám Đốc Trung tâm CNTT – VT tỉnh Lào Cai.
- Từ 08 – 2008 đến 12 - 2009: Giám Đốc Kỹ thuật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 01 – 2010 đến 12 – 2014: Giám Đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 01 – 2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

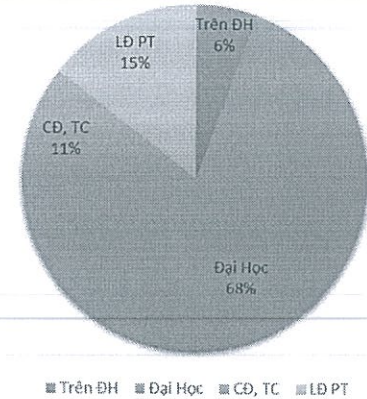
❖ **Ông Nguyễn Xuân Trường**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Doanh nghiệp Miền Bắc.
- Số cổ phiếu sở hữu: 91,703 cp chiếm 1.11%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06-2000 đến 2002: Nhân viên phòng kỹ thuật, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2002 đến 12 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2005 đến 02 - 2007: Chuyên gia bảo mật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2007 đến 03-2009: Phó GD kỹ thuật CN Hà Nội, Nhân viên kinh doanh BU4, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 – 2009 đến 12 – 2014: Giám đốc kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Những thay đổi trong Ban điều hành:
 - ❖ Ngày 01/04/2016 miễn nhiệm thành viên sau đây khỏi Ban Điều hành công ty: Ông Hà Thế Thập chức vụ Phó Tổng Giám Đốc.
 - ❖ Ngày 12/07/2016 thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên sau đây khỏi Ban Điều hành công ty: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh, chức vụ: Kế toán trưởng.
 - ❖ Ngày 29/12/2016, Hội đồng quản trị họp thống nhất miễn nhiệm thành viên sau đây khỏi Ban điều hành công ty: Ông Nguyễn Xuân Quang, chức vụ: Phó Tổng giám đốc phụ trách khối kinh doanh miền Nam để nhận nhiệm vụ chuyên trách tại Công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu miền Nam. Quyết định chính thức và có hiệu lực kể từ ngày 03/01/2017.

- Báo cáo nhân sự:

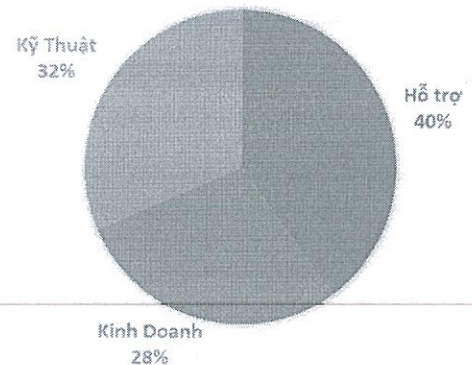
- ❖ Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến cuối năm 2016 đạt 259 người, so với năm 2015 tăng trưởng 106%.
- ❖ Sao Bắc Đẩu – SI có số lượng nhân sự chiếm 75% số lượng nhân sự hợp nhất; số lượng nhân sự tính đến 31/12/2016 của Sao Bắc Đẩu – SI đạt 193 người.
- ❖ Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đẩu- SI:
 - Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Trên Đại học	11	5.7%
2. Đại học	132	68.4%
3. Cao đẳng, Trung cấp	22	11.4%
4. Lao động phổ thông	28	14.5%
Tổng cộng	193	100%



- Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng:

Khối chức năng	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Kinh doanh	55	28.5%
2. Kỹ thuật	61	31.6%
3. Hỗ trợ	77	39.9%
Tổng cộng	193	100%



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn
Trong năm 2016 SBD SI đã chuyển dự án ở mảng kinh doanh Cloud từ pháp nhân Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu sang pháp nhân mới thành lập là Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu. Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107426513 ngày 10/05/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp.
- Các công ty con, công ty liên kết:

3.1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu:

- Tóm tắt hoạt động

Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service - SBDS) trong năm 2016 do kiểm soát tốt chi phí nên mặc dù không đạt được kế hoạch Doanh số như đề ra từ đầu năm, tuy nhiên Lợi nhuận trước thuế vượt xa Kế hoạch năm. Công ty

có hai mảng kinh doanh chính là:

- ❖ Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (điện thoại, truyền hình cáp, Internet, cho thuê hạ tầng truyền dẫn phủ sóng di động). Đây là mảng kinh doanh truyền thống của SBD Service kể từ khi thành lập vào cuối năm 2007, với các dự án đầu tư như: khu phức hợp Sài Gòn Pearl (P. 22 Q. Bình Thạnh), Tòa nhà Văn phòng cho thuê A&B (Quận 1), Chung cư Orient (Quận 4), Chung cư V-Star (Quận 7), Chung cư Rubyland (Q. Tân Phú), Chung cư Petroland (Quận 2) và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh... Các dự án đầu tư về cơ bản đều đã hoàn tất đầu tư và được đưa vào khai thác từ trước năm 2013. Riêng hai dự án: khu phức hợp Sài Gòn Pearl, công ty vẫn tiếp tục đầu tư ở nhiều hạng mục trong năm 2014 để nâng cao chất lượng sóng di động và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh đã hoàn tất đầu tư trong năm 2014.
 - ❖ Cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, là mảng kinh doanh thứ hai của SBD Service, được nhận từ Công ty mẹ từ năm 2012.
 - ❖ Năm 2016 SBD Service đạt mức doanh số hơn 51 tỷ VNĐ, đạt khoảng 66% kế hoạch đề ra trong năm; Lợi nhuận sau thuế đạt 123% kế hoạch đề ra trong năm.
- **Một số chỉ tiêu tài chính năm 2016**
 - ❖ Doanh số: 51.059 tỷ VNĐ
 - ❖ Giá vốn: 33.956 tỷ VNĐ
 - ❖ Chi phí bán hàng: 8.183 tỷ VNĐ
 - ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 6.658 tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận trước thuế: 2.622 tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận sau thuế: 2.097 tỷ VNĐ
 - ❖ Tổng tài sản: 27.354 tỷ VNĐ
 - ❖ Tài sản cố định: 7.305 tỷ VNĐ
 - ❖ Vốn chủ sở hữu: 18.952 tỷ VNĐ

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2016 so với năm 2015

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	Đạt
Doanh thu	64.892	51.059	79%
Lợi nhuận trước thuế	2.521	2.622	104%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0.555	0.524	94%
Lợi nhuận sau thuế	1.966	2.097	107%

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2016

DVT: tỷ đồng

2016	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
------	----------	---------	-----

Doanh thu	77.130	51.059	66%
Lợi nhuận sau thuế	1.704	2.097	123%

3.2. Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu:

- Tóm tắt hoạt động

Năm 2016, Công ty cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu đã có một năm hoạt động sôi nổi và đạt được 97% kế hoạch doanh thu. Các mảng kinh doanh chính của công ty: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2016
 - ❖ Doanh số: 9.245 tỷ VNĐ
 - ❖ Giá vốn: 7.213 tỷ VNĐ
 - ❖ Chi phí bán hàng: 1.232 tỷ VNĐ
 - ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.829 tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận trước thuế: (3.911) tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận sau thuế: (3.911) tỷ VNĐ
 - ❖ Tổng tài sản: 12.192 tỷ VNĐ
 - ❖ Tài sản cố định: 6.539 tỷ VNĐ
 - ❖ Vốn chủ sở hữu: 3.588 tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận chưa phân phối: (5.512) tỷ VNĐ

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2016 so với năm 2015

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	Đạt
Doanh thu	2.472	9.245	374 %
Lợi nhuận trước thuế	(1.601)	(3.911)	(244%)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	
Lợi nhuận sau thuế	(1.601)	(3.911)	(244%)

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2016

ĐVT: tỷ đồng

2016	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	11.339	9.245	(81.5 %)
Lợi nhuận sau thuế	(1.314)	(3.911)	(298 %)

3.3 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu:

- Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 3/2016, trong giai đoạn này Công ty tập trung hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng nhằm đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp trên nền điện toán đám mây, vì chưa thật sự tập đầu tư nguồn lực đẩy mạnh công tác kinh doanh nên doanh thu mang về còn khá khiêm tốn và lợi nhuận âm.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2016:

- Doanh số: 3.56 tỷ VNĐ
- Giá vốn: 1.23 tỷ VNĐ
- Chi phí bán hàng: 0.95 tỷ VNĐ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.01 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế: (0.63) tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế: (0.63) tỷ VNĐ
- Tổng tài sản: 8.54 tỷ VNĐ
- Tài sản cố định: 3.44 tỷ VNĐ
- Vốn chủ sở hữu: 5 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận chưa phân phối: (0.63) tỷ VNĐ

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	514.57	612.12	19%
Doanh thu thuần	727.56	853.01	17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.43	16.4	22%
Lợi nhuận khác	4.56	5.06	11%
Lợi nhuận trước thuế	17.99	21.46	19%
Lợi nhuận sau thuế	13.97	16.64	19%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	18%	0%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.09	1.09	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.86	0.77	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	80%	81%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	393%	434%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	9.21	5.73	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.41	1.39	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.9%	2.0%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13.4%	14.5%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.7%	2.7%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.8%	1.9%	
.....			

5. Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:
Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.487.907 cp
Loại cổ phần: Phổ thông

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
Đến hết ngày 15/07/2016, Công ty đã hoàn thành chương trình phát hành riêng lẻ 200,000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược, tăng vốn từ 82,879,070,000 đồng lên 84,879,070,000 đồng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm. Doanh thu thực tế của hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 120% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 115%; so với năm 2015 doanh thu hợp nhất tăng 17% và lợi nhuận tăng 19%.
- Kết quả đạt được là nhờ sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty trong việc đầu tư nguồn lực và tài chính phát triển các giải pháp công nghệ phù hợp với xu thế thị trường; cơ cấu tổ chức mới tiếp tục phát huy hiệu quả khi các khối kinh doanh đứng đầu là các Phó Tổng giám đốc đã làm chủ được công tác hoạch định và sử dụng ngân sách, xây dựng nguồn nhân lực phù hợp và có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và các dự án.
- Những hoạt động nổi bật của Công ty trong năm:
 - ❖ Tiếp tục giữ vững vị thế là đối tác số 1 của Cisco trong mảng thị trường Enterprise và Commercial; tiếp tục duy trì là đơn vị tích hợp hệ thống Việt Nam đầu tiên và duy nhất đồng thời đạt các chứng nhận là cấp độ đối tác vàng, chứng nhận về cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ quản lý của Cisco (CMSP - Cloud and Manged Services Certified Parnter) cấp độ Advanced và chứng nhận là đối tác Master Cloud Builder (MCB) với Cisco.
 - ❖ Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hạ tầng và dịch vụ trên nền điện toán đám mây với việc thành lập SBD Telecom.
 - ❖ Doanh thu từ mảng thị trường IoT tăng, đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu của công ty. Việc tư vấn và triển khai thành công các dự án về giao thông thông minh đã khẳng định vị thế tiên phong của SBD trên thị trường cung cấp giải pháp về IoT và làm tiền đề cho các dự án sắp tới.
 - ❖ Năm 2016 doanh thu trong mảng khách hàng Cung cấp dịch vụ cải thiện đáng kể, là tín hiệu vui sau nhiều năm mảng thị trường này bị chững lại. Dự kiến mảng khách hàng cung cấp dịch vụ sẽ tiếp tục phát triển trong năm 2017.
 - ❖ Thành tích đạt được:
 - Huân chương lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.
 - Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố HCM vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển ngành CNTT năm 2016.
 - Huy Chương Vàng và Top 5 đơn vị Tích hợp Hệ thống CNTT do Hội Tin học TP. HCM (HCA) trao tặng.
 - Top 50 doanh nghiệp Công Nghệ Thông Tin hàng đầu Việt Nam năm 2016, Top 5 công ty dẫn đầu về doanh thu trong lĩnh vực phần mềm, giải pháp và dịch vụ CNTT, Top 3 doanh nghiệp CNTT có doanh thu trên đầu người cao nhất năm 2016 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) trao tặng.

- o Duy trì chứng nhận là đối tác Vàng của Cisco, đối tác Master Cloud Builder và Cloud & Managed Service – cấp độ Advance.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Tài sản trong năm 2016 có biến động tăng 19.0% (tương đương 97.55 tỷ đồng) so với năm 2015 chủ yếu tăng Tài sản ngắn hạn. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu ở khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền và chi phí phục vụ các dự án đang triển khai.

Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn trong tổng Tài sản trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	438.56	85.2%	541.5	88.5%	23.5%
Tài sản dài hạn	76.01	14.8%	70.62	11.5%	-7.1%
Tổng cộng	514.57	100%	612.12	100%	19.0%

- Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả trong năm 2016 có biến động tăng 22.6 % (tương đương 92,87 tỷ đồng) so với năm 2015 chủ yếu tăng Nợ ngắn hạn. Trong đó, chủ yếu tăng khoản mục phải trả người bán và khoản mục Vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án đang triển khai, nghiệm thu bàn giao trong giai đoạn đầu năm 2016.

Tỷ trọng khoản mục Nợ ngắn hạn và Nợ dài hạn trong tổng Nợ phải trả trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	403.4	98.3%	496.27	98.6%	23.0%
Nợ dài hạn	6.88	1.7%	6.88	1.4%	0.0%
Tổng cộng	410.28	100%	503.15	100%	22.6%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Sau khi giải thể trung tâm dịch vụ mới (ICT Service), tháng 3/2016 thành lập công ty con SBD Telecom, hoạt động khai thác và kinh doanh hạ tầng CNTT trên nền điện toán đám mây của ICT Service trước đây chuyển hoàn toàn về cho SBD Telecom. Việc tách riêng mảng kinh doanh cloud ra thành công ty độc lập sẽ giúp thúc đẩy phát triển nhanh thị phần cloud, linh hoạt và chủ động trong sử dụng nguồn lực hơn là hoạt động như một khối kinh doanh trong công ty mẹ.
- Đứng trước thời kỳ chuyển đổi số xảy ra nhanh chóng, hàng loạt công nghệ mới và ứng dụng của nó được giới thiệu ra thị trường, SBD đã lập ra ban chiến lược do Tổng Giám đốc chỉ đạo trực tiếp cùng với đại diện từ khối kinh doanh, công nghệ, tài chính, và các chuyên gia công nghệ nhằm xác định hướng đi cho SBD trong việc lựa chọn giải pháp chiến lược và đầu tư phát triển vào những lĩnh vực có tiềm năng trong tương lai.

- Thành lập bộ phận R&D (Nghiên cứu và phát triển) do Tổng giám đốc quản lý trực tiếp, bộ phận này chịu trách nhiệm nghiên cứu tạo ra sản phẩm và giải pháp ứng dụng các công nghệ mới, là sản phẩm lõi tạo nên giá trị cho SBD trong tương lai.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất năm 2017:

Doanh thu thuần:	980 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	16 tỷ đồng

- Tiếp tục đầu tư và phát triển kinh doanh các dịch vụ trên nền điện toán đám mây, mở rộng thêm các dịch vụ khác ngoài dịch vụ IaaS và Easy Backup, chẳng hạn như: Desktop as a service (DaaS), Data as a service, Security as a service (SECaaS), hay Software as a service (SaaS),...
- Tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển giải pháp ứng dụng IoT như: Giao thông thông minh, Smart Home, Home security, Hệ thống quản lý giám sát nguồn nước thải, Điều khiển và giám sát trạm BTS, hệ thống quản lý nông nghiệp thông minh, tác chiến điện tử, ...
- Tiếp tục khai thác thị trường Gov, SMB, FSI, phát triển thị trường SP.
- Tài chính: Chủ động nguồn vốn kinh doanh; quản lý ngân sách hoạt động chặt chẽ.
- Chuyên nghiệp hóa các hoạt động nội bộ để tối ưu kết quả kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Mảng kinh doanh truyền thống SI hoạt động ổn định.
- ITS: đã có những thành tựu bước đầu khi triển khai thành công các dự án hầm đào, trạm thu phí. SBD đã tạo được uy tín trên thị trường đối với các dự án triển khai trên công nghệ IoT, là tiền đề cho sự phát triển của thị trường này trong các năm tiếp theo.
- SBD Service: hoạt động ổn định và có lãi, cung cấp dịch vụ ISP mang thương hiệu SBD. Thị trường BDS có dấu hiệu ấm lên, sẵn sàng đầu tư dự án mới.
- SBD Digital: doanh thu tăng trưởng nhanh (374% so với năm 2015), mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch năm 2016 nhưng lĩnh vực kinh doanh của SBD Digital được đánh giá là tiềm năng và sẽ phát triển trong tương lai gần.
- SBD Telecom: với nguồn lực tài chính và nhân lực được đầu tư bài bản, hứa hẹn dịch vụ Cloud computing do SBD Telecom cung cấp sẽ mang lại những đột phá trong tương lai.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Theo đánh giá của HĐQT, mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và đặc biệt khó khăn đến từ việc tỷ giá không ổn định, lãi suất ngân hàng biến động tăng một cách phức tạp nhưng công ty đã đạt vượt mức tỷ lệ lợi nhuận đề ra trong năm 2016. Đó là nỗ lực rất lớn của TGD và Ban Tổng Giám đốc điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch hoạt động trong năm 2017

- Các mục tiêu:

- ❖ Trước mắt HĐQT xác định mục tiêu chính là thay đổi cơ cấu hoạt động theo hướng thiết thực hơn, tạo được sự liên kết mạnh mẽ giữa công ty mẹ và các công ty thành viên, thúc đẩy vai trò quản trị của các đại diện vốn nhằm tăng tính tương hỗ và xuyên suốt trong các hoạt động, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ qui chế hoạt động mới nêu cách thức vận hành các hoạt động của HĐQT.
- ❖ Về công tác quản trị: sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng hình thành các trung tâm lợi nhuận, trao quyền tự chủ kinh doanh cho các đơn vị. Giám sát và tách bạch vai trò quản trị và điều hành ở cả công ty mẹ và các Công ty thành viên.

Ngoài ra, HĐQT cũng sẽ tiếp tục bám sát 5 Mục tiêu chính đã đề ra và được ĐHCĐ phê duyệt tại các kỳ đại hội trước:

- ❖ Đảm bảo các nguồn lực (tài chính, nhân sự) để duy trì mức tăng trưởng 15% trong lĩnh vực kinh doanh chính (tích hợp hệ thống);
 - ❖ Đảm bảo thực hiện đầy đủ các cuộc họp đưa ra các nghị quyết để hỗ trợ kịp thời hoạt động của tổng công ty mẹ và các công ty thành viên;
 - ❖ Thu hút và kêu gọi vốn đầu tư, hợp tác với đối tác chiến lược và xây dựng các dự án phát triển dịch vụ
 - ❖ Tái cấu trúc các danh mục đầu tư, đảm bảo quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư;
 - ❖ Phát triển nguồn nhân lực cấp cao.
- Định hướng và kế hoạch trong các năm tiếp theo:
 HĐQT đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản cho giai đoạn 5 năm, cụ thể như sau:
- ❖ Doanh thu hợp nhất tăng từ 20% so với năm trước liền kề;
 - ❖ Lợi nhuận sau thuế đạt 3% doanh thu trở lên;
 - ❖ Chia cổ tức dự kiến từ 10 - 20%/năm;
 - ❖ Thu nhập bình quân người lao động tăng hàng năm từ 10-15%/năm;
 - ❖ Bảo toàn vốn chủ sở hữu.
 - ❖ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các nguồn lực cấp trung và cao;
 - ❖ Mở rộng các hình thức tăng vốn, phát triển mạnh thêm các quan hệ đối tác đầu tư, tiến tới thành lập các liên doanh cung cấp dịch vụ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1.	Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	1,666,199	19.63%
	Đỗ Thụy Như Thùy	Vợ	0	
	Nguyễn Quang Nhật	Con trai	0	

	Nguyễn Bảo Anh	Con gái		0	
	Nguyễn Minh Đức	Bố đẻ		0	
	Nguyễn Thị Bình Minh	Mẹ đẻ		0	
	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	Em ruột		0	
	Nguyễn Minh Bảo Châu	Chị ruột		29,688	0.35%
2.	Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch HĐQT		386,971	4.56%
	Trần Phương Lan	Vợ		287,805	3.39%
	Trần Phương Khanh	Con gái		0	
	Trần Lam Khanh	Con gái		0	
	Trần Đan Khanh	Con gái		0	
	Trần Đức Cung	Bố đẻ		0	
	Nguyễn Thị Kim Tuyên	Mẹ đẻ		0	
3	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm TGD		510,427	6.01%
	Bùi Thị Thơ	Vợ		190,146	2.24%
	Trần Thu Phương	Con gái		0	
	Trần Phương Dung	Con gái		0	
	Trần Quốc Toàn	Bố đẻ		0	
	Trịnh Thị Loan	Mẹ đẻ		0	
	Trần Anh Dũng	Em trai		24,196	0.29%
	Trần Quang Huy	Em trai		0	
4	Lê Hồng Phong	TV HĐQT kiêm Phó TGD TGD Kinh doanh cấp cao		226,611	2.67%
	Hồ Thị Liên	Vợ		0	
	Lê Ngọc Minh	Con trai		0	
	Lê Ngọc Sáu	Bố đẻ		0	
	Lê Thanh Xuân	Mẹ đẻ		0	
	Lê Hồng Linh	Em trai		0	
5	Đỗ Văn Hào	TV HĐQT		632,314	7.45%
	Vũ Thị Thanh Vân	Vợ		0	
	Đỗ Bắc Hà	Con trai		0	
	Đỗ Hà Anh	Con gái		0	
	Đỗ Hà Anh Thư	Con gái		0	
	Đỗ Văn Đường	Bố đẻ		0	
	Đỗ Văn Công	Anh ruột		0	
	Đỗ Thị Tâm	Chị ruột		0	
	Đỗ Thị Bình	Chị ruột		0	
	Đỗ Văn Định	Anh ruột		0	
	Đỗ Thị Đĩnh	Chị ruột		0	
	Đỗ Văn Hiền	Anh ruột		0	
6	Hoàng Hải Thịnh	TV HĐQT kiêm Phó TGD TGD Quan hệ đối ngoại		250,135	2.95%
	Trần Thị Thu Thảo	Vợ		0	
	Hoàng Minh Tân	Con trai		0	
	Hoàng Như Trang	Con gái		0	
	Hoàng Văn Minh	Bố đẻ		0	

	Đặng Thị Hải	Mẹ đẻ		0
	Hoàng Thanh Mai	Em gái		0
	Hoàng Mai Diệp	Em gái		0
	Hoàng Hải Đăng	Em trai		0
7	Nguyễn Việt Thắng	TV HĐQT kiêm Phó TGD kinh doanh khối khách hàng chiến lược	303,437	3.57%
	Phạm thi Mai Hiền	Vợ		0
	Nguyễn Việt Thái Phúc	Con trai		0
	Nguyễn Việt Minh Đức	Con trai		0
	Nguyễn Việt Minh Châu	Con gái		0
	Nguyễn Việt Anh Thư	Con gái		0
	Nguyễn Việt Cường	Bố đẻ		0
	Nguyễn Thị Liên	Mẹ đẻ		0
	Nguyễn Việt Nam	Em trai		0

- Hoạt động của Hội đồng quản trị
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN và website công ty liên quan đến những nội dung bắt buộc công bố thông tin.
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm.
 - ❖ HĐQT xem xét các báo cáo của ban Tổng Giám Đốc, ý kiến chỉ đạo về kế hoạch đầu tư, kinh doanh, thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho.
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT...đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

STT	Số nghị quyết / quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Tạm ứng 10% cổ tức năm 2015.
2	02/2016/QĐ-HĐQT	1/2/2016	Phê duyệt danh sách chi tiết tạm ứng 10% cổ tức năm 2015.
3	03/2016/QĐ-HĐQT	3/3/2016	Thông qua các tiêu chí xác định đối tác chiến lược
4	04/2016/QĐ-HĐQT	3/3/2016	Thông qua danh sách đối tác chiến lược, số lượng cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược để phát hành riêng lẻ cổ phần của công ty cho đối tác chiến lược.
5	05/2016/QĐ-HĐQT	29/03/2016	Miễn nhiệm chức Phó TGD ông Hà Thế Thập
6	06/2016/QĐ-HĐQT	31/03/2016	Thông qua việc thành lập SBD Telecom
7	07/2016/QĐ-HĐQT	31/03/2016	Cử đại diện vốn tại công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu

8	08/2016/QĐ-HĐQT	31/03/2016	Cử đại diện Hội đồng quản trị tại công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu
9	09/2016/QĐ-HĐQT	3/6/2016	Thông qua việc giải thể Ban Kiểm Soát Nội bộ và Ban quan hệ cổ đông
10	10/2016/QĐ-HĐQT	20/06/2016	Thay đổi phương án phát hành riêng lẻ dành cho đối tác chiến lược
11	11/2016/QĐ-HĐQT	1/7/2016	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược: ông Lưu Tường Bách
12	12/2016/QĐ-HĐQT	13/07/2016	Miễn nhiệm kế toán trưởng: Hồ Thị Hồng Hạnh
13	13/2016/QĐ-HĐQT	13/07/2016	Bổ nhiệm Kế toán trưởng: Trần Phan Thúy An
14	14/2016/QĐ-HĐQT	15/07/2016	Tăng vốn Điều lệ
15	15/2016/QĐ-HĐQT	18/07/2016	Gia hạn ngày chốt danh sách cổ đông để lưu ký chứng khoán
16	16/2016/QĐ-HĐQT	9/12/2016	Thành lập Cty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)
17	17/2016/QĐ-HĐQT	9/12/2016	Cử đại diện vốn tại SBD South
18	18/2016/QĐ-HĐQT	9/12/2016	Cử đại diện ứng cử thành viên HĐQT tại SBD South
19	01/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Miễn nhiệm TV HĐQT: Đặng Nam Sơn
20	02/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017: Nguyễn Việt Thắng.
21	03/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Tạm ứng cổ tức 2016
22	04/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD của ông Nguyễn Xuân Quang để đảm nhiệm chức Giám đốc điều hành tại SBD South.

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	350,732	4.13%
	Hoàng Minh Châu	Chồng	544,999	6.42%
	Hoàng Vũ Sao Mai	Con gái	0	
	Hoàng Mai Hải Vân	Con gái	0	
	Nguyễn Thị Nụ	Mẹ đẻ	0	
	Mai Sung	Em trai	0	
	Mai Thị Mai Hương	Em gái	0	
2	Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên	15,897	0.19%
	Lương Thế Dũng	Chồng	0	

	Lương Văn Mai	Con gái	0	
	Lương Mai Lan	Con gái	0	
	Lương Nguyễn Thế Minh	Con trai	0	
	Nguyễn Thị Kim Tuyên	Chị ruột	0	
	Nguyễn Thị Diệu Minh	Chị ruột	0	
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chị ruột	0	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	3,269	0.04%
	Nguyễn Văn Mai	Bố đẻ	0	
	Nguyễn Thị Tánh	Mẹ đẻ	0	

- Hoạt động của Ban kiểm soát: BKS phối hợp với HĐQT tổ chức hoạt động kiểm tra đối với hoạt động kiểm toán và công tác quản lý của Ban Tổng Giám Đốc.

3. Các vấn đề cần lưu ý khác

- Ngày 31/10/2016 Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP - VSD cho Công ty Sao Bắc Đẩu với mã chứng khoán là SBD.
- Ngày 09/12/2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD) đã quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South) với số vốn điều lệ ban đầu là mười tỷ đồng trong đó SBD góp 61% tương đương 6,1 tỷ đồng do ông Trần Anh Tuấn làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD South hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực :Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT,các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp. SBD South chính thức nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 21/12/2016.
- Ngày 29/12/2016 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và ngày 03/01/2017 chính thức ra các quyết định sau:
 - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Đặng Nam Sơn nhiệm kỳ 2012-2017 vì lý do cá nhân.
 - Bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Thắng, hiện đang là Phó Tổng Giám Đốc khối khách hàng chiến lược của Công ty làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2012-2017. Việc bổ nhiệm chính thức Ông Thắng sẽ được trình Đại hội cổ đông kỳ tới phê duyệt.
 - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc phụ trách khối Kinh doanh Miền Nam của Ông Nguyễn Xuân Quang tại Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu để nhận nhiệm vụ chuyên trách tại Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Thời điểm giao dịch	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	26/01/2016	Hà Thế Thập	Phó TGD Điều hành kiêm GD Tài Chính	14,510	0.18%	0	0%	Chuyển nhượng
2	26/01/2016	Nguyễn Việt Thắng	Phó TGD khối khách hàng Chiến lược	242,880	2.93%	257,390	3.11%	Nhận chuyển nhượng
	257,390			3.11%	303,437	3.66%	Nhận chuyển nhượng	
3	6/6/2016	Hồ Thị Thu Phương	Chị ruột bà Hồ Thị Hồng Hạnh: Kế toán trưởng	43,283	0.52%	0	0%	Chuyển nhượng
4	13/06/2016	Bùi Thị Thơ	Vợ ông Trần Anh Tuấn: Tổng Giám đốc	34,251	0.41%	54,165	0.65%	Nhận chuyển nhượng
	29/06/2016			54,165	0.65%	190,146	2.29%	Nhận chuyển nhượng
5	27/06/2016	Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	297,331	3.59%	341,155	4.12%	Nhận chuyển nhượng

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán DTL

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 28 tháng 03 năm 2017.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	541,501,107,821	438,558,949,252
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	58,442,904,644	17,554,131,683
1. Tiền	111	43,942,904,644	17,409,684,609
2. Các khoản tương đương tiền	112	14,500,000,000	144,447,074
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	322,469,004,703	324,708,037,645
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	252,209,268,824	224,332,800,601
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11,091,581,934	65,235,552,121
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	61,675,616,581	37,647,147,559
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(2,507,462,636)	(2,507,462,636)
III. Hàng tồn kho	140	158,082,639,136	93,521,679,748
1. Hàng tồn kho	141	162,015,216,595	95,395,957,372
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(3,932,577,459)	(1,874,277,624)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	2,506,559,338	2,775,100,176
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1,158,786,905	708,994,238
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	1,347,772,433	2,066,105,938
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	70,620,555,916	76,007,563,437
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	50,729,088	474,623,325
1. Phải thu dài hạn khác	216	50,729,088	474,623,325
II. Tài sản cố định	220	56,682,158,502	63,442,279,993
1. Tài sản cố định hữu hình	221	56,527,264,924	63,384,776,582
Nguyên giá	222	128,793,090,710	114,315,384,065
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(72,265,825,786)	(50,930,607,483)
2. Tài sản cố định vô hình	227	154,893,578	57,503,411
Nguyên giá	228	1,485,013,649	1,341,223,555
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1,330,120,071)	(1,283,720,144)

III. Tài sản dở dang dài hạn	240	800,160,653	189,342,393
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	800,160,653	189,342,393
IV. Tài sản dài hạn khác	260	13,087,507,673	11,901,317,726
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12,898,744,339	11,693,678,059
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	188,763,334	207,639,667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	612,121,663,737	514,566,512,689
NGUỒN VỐN	Mã số	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	497,547,277,314	410,282,390,931
I. Nợ ngắn hạn	310	496,274,492,748	403,398,290,300
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	254,657,429,058	185,415,514,987
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	25,842,559,689	71,244,473,871
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6,087,740,128	8,738,591,587
4. Phải trả người lao động	314	4,952,152,234	5,006,983,420
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6,246,249,937	11,027,914,309
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5,382,744,347	4,920,184,534
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4,131,102,451	3,316,676,161
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	188,974,514,904	113,727,951,431
II. Nợ dài hạn	330	1,272,784,566	6,884,100,631
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	1,272,784,566	1,239,101,631
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	5,644,999,000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	114,574,386,423	104,284,121,758
I. Vốn chủ sở hữu	410	114,574,386,423	104,284,121,758
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	84,879,070,000	82,879,070,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	84,879,070,000	82,879,070,000
2. Cổ phiếu quỹ	415	(1,533,333,333)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	885,751,532	136,338,550
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21,344,848,934	13,792,068,052
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a	2,104,266,295	(420,645,801)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19,240,582,639	14,212,713,853
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	8,998,049,290	7,476,645,156
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	612,121,663,737	514,566,512,689

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	853,058,665,770	727,556,983,409
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	52,058,184	182,001,608
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	853,006,607,586	727,374,981,801

4.	Giá vốn hàng bán	11	721,112,257,257	608,392,182,311
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	131,894,350,329	118,982,799,490
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,903,005,342	934,200,479
7.	Chi phí tài chính	22	12,732,830,448	12,534,668,610
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23	<i>10,868,662,494</i>	<i>10,346,681,352</i>
8.	Chi phí bán hàng	25	41,448,358,391	40,264,762,328
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	64,219,648,018	53,690,688,168
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	16,396,518,814	13,426,880,863
11.	Thu nhập khác	31	7,115,854,857	4,636,288,266
12.	Chi phí khác	32	2,053,158,237	72,558,137
13.	Lợi nhuận khác	40	5,062,696,620	4,563,730,129
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	21,459,215,434	17,990,610,992
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4,796,167,437	4,021,846,388
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	18,876,332	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16,644,171,665	13,968,764,604
18.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	17,137,086,528	13,631,387,205
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(492,914,863)	337,377,399
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2,046	1,653
21.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2,046	1,653

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 (Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		-		
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21,459,215,434	17,990,610,992
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	6.8	21,103,727,771	19,225,140,933
Các khoản dự phòng	03		2,058,299,835	751,346,234
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		490,687,321	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,889,995,972)	134,563,324
Chi phí lãi vay	06	6.4	10,868,662,494	10,346,681,352
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		53,090,596,883	48,448,342,835
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(923,014,188)	(99,136,982,389)

Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(66,619,259,223)	(25,584,923,305)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11			
Tăng giảm chi phí trả trước	12		27,576,725,156	116,217,774,765
Tiền lãi vay đã trả	14		(1,654,858,947)	(28,707,028,917)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.11	(10,858,415,464)	(10,063,914,063)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5,230,362,594)	(3,132,255,079)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4,618,588,377)	(1,761,394,051)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17,714,280,739)	(37,911,315,666)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		598,325,275	100,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(17,500,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17,500,000,000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,108,188,751	363,407,318
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16,007,766,713)	(37,447,908,348)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1,600,000,000	850,000,000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2,000,000,000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	496,823,906,673	425,301,891,937
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(427,222,342,200)	(378,568,890,626)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7,748,597,249)	(7,960,164,050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		61,452,967,224	39,622,837,261
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50		40,826,612,134	413,534,862
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60		17,554,131,683	17,140,596,821
	61		62,160,827	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	5.1	58,442,904,644	17,554,131,683

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất (theo nhận định của chúng tôi) về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong năm 2016 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2017

Thay mặt HĐQT

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Đức Quang

Tổng Giám Đốc



Trần Anh Tuấn